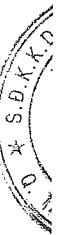


BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG



BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD NĂM 2013
MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2014
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG

Hà Nội, Tháng 8/2014





Số: 112/TCT-KTKH

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2014

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2013
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

PHẦN I
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2013

Thực hiện quy chế quản lý kế hoạch và báo cáo thống kê định kỳ. Căn cứ vào kế hoạch SXKD được Bộ Xây dựng thông qua, Tổng công ty cổ phần Sông Hồng báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013 với các nội dung chủ yếu sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Nội dung	Đơn vị	KH 2013	TH năm 2013	Tỷ lệ % HT KHN
1	Giá trị SXHD:	Tỷ đồng	3.000	3.002	100
1.1	- Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	2.100	1.883	90
1.2	- Giá trị SXCN	Tỷ đồng	600	812	135
1.3	- Giá trị kinh doanh khác	Tỷ đồng	300	307	102
2	Doanh thu:	Tỷ đồng	1.798	1.336	74
3	Lợi nhuận (Trước thuế)	Tỷ đồng	6,33	1,8	28
	Trong đó: Lợi nhuận Cty Mẹ	Tỷ đồng	8,54	11	130
5	Cổ tức công ty Mẹ	%	1,2		
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	200	53	26
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	4,9	4,82	98

2. Phân tích, đánh giá:

2.1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

Năm 2013 là năm tiếp tục các khó khăn chung của cả nước. Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng, thực hiện chính sách tài khóa thắt chặt, cắt giảm đầu tư công, giảm bội chi ngân sách nhà nước. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh chung của Tổng công ty. Nhà máy thép đã dừng hoạt động; một số công trình gặp khó khăn trong công tác nghiệm thu thanh toán, giá trị dở dang quá lớn ảnh hưởng tới doanh thu và tài chính của Tổng công ty.

2.1.1. Về công tác Xây lắp: Giá trị xây lắp thực hiện 1.883 tỷ đồng so với so với kế hoạch năm 2.100 tỷ đồng bằng 90 %.

Năm 2013, Tổng công ty chủ yếu thi công các công trình được chuyển tiếp từ năm 2012 như: Dự án thoát nước Hà Nội; Trường đại học Quốc Gia - TP Hồ Chí Minh; Bệnh viện đa khoa Sóc Trăng, bệnh viện đa khoa Bắc Ninh, Nhà thi đấu TDTT Nam Định... Tuy nhiên, một số các công trình không thực hiện đúng kế hoạch. Nguyên nhân: Một số công trình không thực hiện đúng kế hoạch do công tác giải phóng mặt bằng của Chủ đầu tư chậm như: Dự án thoát nước Hà Nội; Công trình B15a; Hệ thống thoát nước Cần Thơ. Một số công trình do chủ đầu tư không bố trí được nguồn vốn nên chậm tiến độ thi công như: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh, Bệnh viện đa khoa Sóc Trăng
....

Giá trị doanh thu xây lắp đạt thấp so với sản lượng thực hiện do một số nguyên nhân sau:

- + Sản lượng dở dang nhiều.
- + Chủ đầu tư chưa bố trí được kế hoạch vốn cho các công trình. Việc nghiệm thu, thanh toán khối lượng thi công đã hoàn thành với Chủ đầu tư chậm không đáp ứng tiến độ công trình.

2.1.2. Về công tác Sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng: Giá trị kinh doanh các sản phẩm SXCN thực hiện cả năm được 812 tỷ đồng so với KHN 600 tỷ đồng bằng 135% KHN.

2.1.3. Về lĩnh vực Kinh doanh dịch vụ khác: Giá trị SX&KD khác thực hiện 307 tỷ đồng so với KHN 300 tỷ đồng bằng 102% KHN.

2.2. Đầu tư phát triển:

Giá trị đầu tư năm 2013 thực hiện được 53 tỷ đồng, so với kế hoạch đầu năm 200 tỷ đồng đạt 26%.

Năm 2013 là năm tiếp tục khó khăn của kinh tế cả nước nói chung và lĩnh vực đầu tư bất động sản nói riêng. Do đó, quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2013, Tổng công ty cổ phần Sông Hồng đã rà soát các dự án triển khai để tập trung triển khai một số dự án đảm bảo tính cạnh tranh và mang lại lợi nhuận cho Tổng công ty. Với tư duy đó, trong năm 2013 Tổng công ty cổ phần Sông Hồng chỉ tập trung vào dự án đang triển khai

thi công để hoàn thành là: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cao tầng I1, I2, I3 và văn phòng cho thuê Thành Công 2. Đồng thời cố gắng huy động nguồn vốn để triển khai dự án Nhà xuất bản chính trị Quốc gia và Dự án Tổ hợp nhà tái định cư và chung cư Sông Hồng - Hoàng Mai theo hướng nhà ở Xã hội. Do đó tổng giá trị đầu tư ước thực hiện năm của Tổng công ty chỉ được 53 tỷ đồng so với KHN 200 tỷ đồng bằng 26%.

2.3. Công tác tiếp thị đấu thầu

Trong những tháng đầu năm 2013, Tổng công ty đã ký hợp đồng mới của một số công trình có giá trị như: Dự án mở rộng nhà ga T1- Cảng hàng không quốc tế Nội Bài; Cải tạo, nâng cấp Viện khoa học TDTT; Chế tạo lắp đặt cửa van công Sơn Đốc 2; Xây dựng nhà máy thủy điện Đại Nga; Xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình công Sông Kiên- Rạch Giá- Kiên Giang; Quốc lộ 1A- đoạn Khánh Hòa; Quốc lộ 14- đoạn Đắk Lắk...

2.4. Công tác tài chính

Do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế đã ảnh hưởng rất lớn đến quá trình hoạt động SXKD của các Doanh nghiệp nói chung và Tổng công ty nói riêng. Mặc dù Chính Phủ đã có nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các Doanh nghiệp, tuy nhiên do điều kiện nền kinh tế vẫn chưa ổn định nên việc tiếp cận các nguồn vốn của các Ngân hàng tổ chức tín dụng còn gặp rất nhiều khó khăn.

Năm 2013, về công tác tài chính Tổng công ty đã tập trung khắc phục khó khăn giải quyết những vướng mắc tồn tại liên quan và thực hiện được một số mặt sau:

- Tổng doanh thu toàn Tổng công ty đạt 1.336 tỷ/1.798 tỷ Kế hoạch năm 2013 đạt 74%.

- Công tác thu hồi vốn : Tổng công ty đã tập trung quyết liệt giải quyết những vướng mắc khó khăn tại các công trình có giá trị tồn đọng lớn gồm: Công trình Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 đã phối hợp các Viện kinh tế - BXD, Viện năng Lượng - Bộ công thương và Chủ đầu tư (PVN) để tính toán bổ sung giá trị khối lượng phát sinh không lường trước và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt khoảng 500 tỷ đồng; Công trình nhà thi đấu Đà Nẵng đã hoàn thành bàn giao từ năm 2010 và hết thời hạn bảo hành, tuy nhiên vẫn chưa được Chủ đầu tư phê duyệt tổng quyết toán mặc dù công trình đã được Kiểm toán NN kết luận với giá trị nợ tồn đọng khoảng 120 tỷ đồng... Đẩy mạnh việc thi công hoàn thành một số công trình chậm tiến độ hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư và thanh toán thu hồi vốn như: Công trình Nam trung Yên, Công trình thoát nước La Thành Yên Lãng; Công trình khu nhà tái định cư CT1A,CT1B. Một số công trình lớn thi công trong năm 2013 đang được Tổng công ty kiểm soát tiến độ đảm bảo yêu cầu của Chủ đầu tư như: Công trình mở rộng nhà Ga T1- Nội Bài giá trị khoảng 270 tỷ đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; Công trình nhà thi đấu Nam định với giá trị khoảng 710 tỷ đồng...

- Công tác tín dụng: Tổng công ty đã thu xếp vốn vay tại các tổ chức tín dụng cho hoạt động SXKD năm 2013 của Tổng công ty khoảng 1.200 tỷ đồng.

- Công tác kiểm soát quản trị nội bộ: Đã và đang được Tổng công ty quan tâm chú trọng và tăng cường trong đó tập trung công tác thanh kiểm tra thường xuyên hoặc định kỳ hoạt động SXKD tại các đơn vị trực thuộc, các công ty con có vốn góp của TCT từ 51% trở lên, theo đó có các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho đơn vị cũng như kịp thời ngăn chặn những sai phạm xảy ra (nếu có). Từng bước kiện toàn thực hiện việc tái cấu trúc vốn của TCT tại các đơn vị thành viên hoạt động SXKD không có hiệu quả để tập trung vốn xây dựng cho một số đơn vị chủ chốt mạnh có đủ năng lực cạnh tranh.

Một số khó khăn vướng mắc tồn tại về tài chính của TCT hiện nay đang ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động SXKD của Tổng công ty như:

- Tình hình tài chính của TCT bị mất cân đối, cơ cấu vốn chưa hợp lý, khả năng thanh toán nhanh và thanh toán khi đến hạn không đảm bảo do thiếu hụt dòng tiền thanh toán từ khi thực hiện CPH Tổng công ty khoảng 110 tỷ đang nằm đọng tại các tài sản của nhà nước sau khi được đánh giá lại giá trị (Gồm có trường TCNVKT Sông Hồng 65 tỷ; Giá trị lợi thế thương mại khu đất 70 An Dương 35 tỷ đồng và một số tài sản khác). Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu từ nguồn vốn vay ngân hàng và vốn chiếm dụng thương mại của Chủ đầu tư và khách hàng tạo nên áp lực thanh toán rất lớn cho TCT.

- Giá trị khối lượng dở dang các công trình Tổng công ty làm tổng thầu còn tồn đọng rất lớn, chậm được thanh toán với giá trị đến 31/12/2013 khoảng 850 tỷ đồng trong đó một số công trình lớn tồn đọng đang vướng mắc chờ cấp thẩm quyền phê duyệt như: Công trình nhiệt điện Vũng Áng 1; Nhà thi đấu Đà Nẵng đã hoàn thành bàn giao (hết thời hạn bảo hành) chưa được Chủ đầu tư phê duyệt tổng quyết toán mặc dù Công trình đã được Kiểm toán NN kết luận; Đại học quốc gia HCM..., Giá trị bù giá, khối lượng phát sinh nhiều công trình đã và đang thi công cũng còn tồn đọng lớn do vướng mắc thủ tục hồ sơ nên ảnh hưởng lớn đến việc thu hồi vốn của TCT, hiệu quả hoạt động SXKD cũng như cam kết trả nợ vay Ngân hàng.

- Việc đầu tư góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết và đầu tư tài chính khoảng 280, 300 tỷ đồng. Trong đó: Công ty con góp 183,679 tỷ; Công ty liên kết 76,658 tỷ... tuy nhiên hiệu quả thu được từ việc góp vốn rất thấp và không hiệu quả (chỉ có một số đơn vị có lợi nhuận dương có cố tức đảm bảo theo yêu cầu). Đặc biệt đối với hoạt động SXKD của công ty CP Thép Sông Hồng bị thua lỗ kéo dài đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả chung của TCT rất lớn, nhiều vấn đề tồn tại đang được Tổng công ty tập trung phối hợp xử lý theo hướng tái cấu trúc lại công ty để hoạt động SXKD trở lại. Nhiều đơn vị thành viên của TCT đã được CPH từ những năm 2005 trở về trước nhưng nhiều vấn đề tồn tại về tài chính chưa được xử lý trong giai đoạn CPH, nhiều khoản nợ với Tổng công ty, Ngân hàng, khách hàng và Người Lao động không có khả năng trả nợ...gây khiếu kiện, ngừng trệ hoạt động đã ảnh hưởng đến uy tín và hiệu quả chung của TCT.

- Việc đầu tư góp vốn vào một số dự án Tổng công ty làm chủ đầu tư hoặc liên danh đầu tư. Do thị trường bất động sản đang ngày càng khó khăn hơn nên các dự án

hiện nay đang tạm dừng triển khai, theo đó các chi phí đã đầu tư chưa được thu hồi từ các dự án này.

II. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

- Tổng công ty Sông Hồng hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo quyết định số 2410/QĐ-BXD ngày 30/12/2005 của Bộ Xây dựng gồm: Công ty mẹ và 21 công ty con 100% vốn nhà nước. Từ năm 2003 đến năm 2010 Công ty mẹ Tổng công ty Sông Hồng và các công ty con thực hiện cổ phần hóa theo phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp và quyết định cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước do Bộ Xây dựng phê duyệt.

- Tổng công ty cổ phần Sông Hồng hoạt động theo mô hình Tổng công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2600104283 do sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 02/6/2010, vốn điều lệ = 270 tỷ đồng trong đó vốn nhà nước chiếm 73,2 %.

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị Tổng công ty xem xét, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị, xây dựng phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, có nghị quyết thoái vốn ở những Công ty yếu kém và góp vốn thành lập mới một số Công ty để đảm bảo thực hiện mục tiêu chiến lược của Tổng công ty. Các đơn vị thành viên của Tổng công ty hiện nay gồm: 13 Công ty con, 13 Công ty liên kết, 09 đơn vị Tổng công ty tham gia góp vốn đầu tư tài chính.

Thực hiện Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn về việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành Quy chế Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác kèm theo quyết định số 249/QĐ-HĐQT ngày 08/9/2011; Quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Người đại diện phần vốn, phân công, phân cấp theo từng lĩnh vực cụ thể, chế độ báo cáo, kiểm soát, đánh giá, miễn nhiệm thay thế Người đại diện. Căn cứ chỉ đạo của Hội đồng quản trị Người đại diện phần vốn tại các đơn vị thành viên biểu quyết, quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược, kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư phát triển phù hợp với định hướng của Tổng công ty, quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp. Người đại diện thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc chấp hành pháp luật, kết quả hoạt động, hiệu quả SXKD của đơn vị để báo cáo và nhận được sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

III. Triển khai thực hiện Nghị định số 99/2012/NĐ-CP và Nghị định số 71/2013/NĐ-CP của Chính Phủ.

Tổng công ty cổ phần Sông Hồng đã xây dựng phương án sắp xếp, cơ cấu, tái cấu trúc doanh nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Năm 2013 Tổng công ty chưa thực hiện thoái vốn, tăng vốn điều lệ ở các đơn vị thành viên và cũng không góp vốn thành lập mới doanh nghiệp.

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/12/2012 về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với

doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Sông Hồng đã chỉ đạo các phòng, ban chức năng tiến hành rà soát, dự thảo sửa đổi bổ sung quy chế Tài chính, quy chế Người đại diện phần vốn, đảm bảo việc đầu tư tài chính tại các đơn vị theo hướng không đầu tư dàn trải, dùng góp vốn thành lập mới doanh nghiệp, thoái vốn tại một số Công ty để tập trung phát triển ngành nghề cốt lõi của Tổng công ty theo quy định. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác, đề cử cố đội ngũ cán bộ được ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng công ty đủ trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm, năng lực quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp, chấp hành đầy đủ nghiêm túc quy định của pháp luật.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2013, đồng thời căn cứ vào tình hình kinh tế chung của cả nước và tình hình phát triển chung của ngành trong năm 2014, với mục tiêu cơ cấu lại danh mục ngành nghề SXKD, điều chỉnh lại các mục tiêu sản xuất của các ngành nghề, xác định rõ mục tiêu: sản lượng là quan trọng nhưng lợi nhuận là mục tiêu chính, ổn định sản xuất, vượt qua giai đoạn khó khăn, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Sông Hồng xây dựng nhiệm vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014, với các nội dung sau:

I. Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Nội dung	Đơn vị	KH năm 2014	Tỷ lệ % so với TH năm 2013
1	Giá trị sản xuất và kinh doanh:	Tỷ đồng	3.300	110
1.1	- Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	2.000	106
1.2	- Giá trị SXCN	Tỷ đồng	850	105
1.3	- Giá trị kinh doanh khác	Tỷ đồng	450	146
2	Doanh thu:	Tỷ đồng	2.004	150
3	Lợi nhuận (Trước thuế)	Tỷ đồng	10,3	571
	Trong đó: Lợi nhuận Công ty Mẹ	Tỷ đồng	8,9	80
5	Cổ tức dự kiến	%	2,3	
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	166	315
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	4,8	100

II - Nhiệm vụ trọng tâm năm 2014:

Xác định rõ ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty trong lĩnh vực xây lắp là: Xây lắp dân dụng và công nghiệp, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và đô thị; trong lĩnh vực đầu tư là: Đầu tư phát triển khu công nghiệp, khu đô thị và kinh doanh bất động sản. Tổng công ty đặt ra các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tập trung mọi nguồn lực, phát huy cao độ tính sáng tạo, trí tuệ của tập thể, tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn để triển khai thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2014 của Tổng công ty mà mục tiêu chính là phát triển bền vững và sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

2. Tiếp tục sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhằm tăng cường hiệu quả của công tác quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD. Thực hiện kế hoạch tái cấu trúc và nâng cao quản trị doanh nghiệp của Tổng công ty theo phương án được cấp trên phê duyệt. Tập trung nguồn lực xây dựng, phát triển các Công ty chủ lực của Tổng công ty.

3. Rà soát, lựa chọn các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực có nhiều tiềm năng. Tập trung đầu tư vào các dự án có hiệu quả, đặc biệt là trong các lĩnh vực: bất động sản...; tổ chức triển khai tốt các dự án hiện có một cách tích cực để sớm đưa vào vận hành, khai thác.

4. Tập trung chỉ đạo thi công các công trình trọng điểm đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả SXKD. Tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị để đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực thi công đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD nói chung và các công trình trọng điểm nói riêng.

5. Thu xếp đầy đủ và kịp thời vốn cho SXKD và các dự án đầu tư.

6. Tổ chức đào tạo, tuyển dụng, xây dựng và bảo toàn đội ngũ cán bộ, công nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh ngày càng cao, cả trước mắt cũng như lâu dài của Tổng công ty; Tập trung đào tạo những ngành nghề thiết yếu phục vụ cho hoạt động SXKD đảm bảo đủ về cơ cấu và chất lượng.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phân tích đánh giá hoạt động kinh tế, hạch toán kinh doanh. Thực hành tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm tạo sức cạnh tranh và SXKD có hiệu quả.

8. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động. Từng bước cải thiện và nâng cao đời sống đề người lao động yên tâm, phấn khởi và gắn bó lâu dài với Tổng công ty.

III- Mục tiêu, nhiệm vụ tại các công trình, dự án trọng điểm:

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động xây lắp, hoàn thành các công trình chuyển tiếp từ năm 2013 đặc biệt công trình trọng điểm Nhà thi đấu đa năng tỉnh Nam Định đáp ứng tổ chức Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VII năm 2014; công trình mở rộng nhà

ga T1 Nội Bài; Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh, KTX Đại học quốc gia TP. HCM.... Hoàn thành đáp ứng tiến độ các công trình trúng thầu năm 2014.

- Giải quyết các vướng mắc phát sinh tại công trình trọng điểm Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1.

- Về đầu tư: Tập trung chuyển đổi một số dự án nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội để đáp ứng nhu cầu nhà ở cho người thu nhập thấp và tạo công ăn việc làm cho Tổng công ty. Tổ chức phát hành Trái phiếu dự án “Khu nhà ở cán bộ công chức Nhà xuất bản chính trị quốc gia – Sự thật” với tổng mệnh giá 200 tỷ đồng trong năm 2014 để huy động vốn tài trợ cho dự án. Mục tiêu là sẽ hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng trong năm 2014.

IV. Giải pháp thực hiện

1. Giải pháp ngắn hạn.

- Tập trung thu hồi vốn, giải quyết dứt điểm những công trình còn tồn đọng vốn chưa thanh quyết toán được với chủ đầu tư, những công trình có nguy cơ chậm tiến độ, dừng hẳn những công trình chủ đầu tư không bố trí được vốn như đã cam kết. Giảm giá trị dở dang và hàng tồn kho. Đẩy nhanh công tác hoàn thiện hồ sơ thanh toán công trình để tạo nhanh dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh. Xây dựng dòng tiền hợp lý cân đối phù hợp giữa đầu thu và chi các công trình.

- Quản trị lại và xây dựng phương án quản trị mới các công trình theo nguyên tắc: hạn chế uỷ quyền thi công, tăng cường công tác quản lý trực tiếp từ các phòng ban của TCT, quản lý chặt chẽ chi phí, xây dựng hệ thống giá thành nội bộ để làm cơ sở cho công tác đấu thầu và quản trị công trình.

- Cơ cấu lại bộ máy điều hành của Tổng công ty. Điều chỉnh lại quy chế hoạt động của các Ban điều hành, tăng cường vai trò của các phòng của Tổng công ty, xây dựng cơ chế giám sát, phối hợp hoạt động của các phòng ban Tổng công ty.

- Trước mắt, lấy xây lắp làm ngành nghề mũi nhọn để duy trì hoạt động của TCT trong ngắn hạn. Phát huy tối đa hiệu quả của máy móc thiết bị, con người sẵn có để phục vụ xây lắp. Định biên lại cán bộ quản lý, điều hành, quy định rõ ràng chức năng, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ quản lý. Xây dựng đội ngũ công nhân lành nghề trực tiếp của TCT để tăng năng suất lao động, hạn chế công nhân thời vụ để chủ động trong quản lý tiến độ công trình.

- Cắt giảm chi tiêu hợp lý, lấy doanh thu, lợi nhuận làm thước đo cho chi phí quản trị doanh nghiệp. Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với mục tiêu ngắn hạn. Làm việc với các đối tác để cơ cấu lại các khoản nợ, giảm lãi vay ngân hàng, cố gắng sử dụng vốn vay hợp lý.

- Dừng toàn bộ đầu tư vào các dự án không hiệu quả hoặc chưa có thanh khoản tốt trong thời gian ngắn hạn.

- Tăng cường vai trò tiếp thị đấu thầu và quản lý điều hành công trình chuyên nghiệp. Xác định lại thị trường xây lắp (tùy từng thời điểm sẽ có hướng đi theo thị trường nhách hay thị trường đại chúng). Không tham gia đấu thầu những công trình không thuộc thế mạnh của TCT hoặc không có nguồn tài chính rõ ràng.

2. Giải pháp dài hạn.

- Tái cấu trúc lại doanh nghiệp. Chọn và đầu tư vào một số Công ty có hiệu quả phục vụ ngành nghề mũi nhọn của Tổng công ty. Thoái vốn các Công ty làm ăn thua lỗ hoặc các Công ty mà TCT không chi phối hoặc không phù hợp với định hướng phát triển của TCT.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp để có cơ hội tiếp cận các nguồn vốn tốt.

- Phát huy các Công ty sản xuất công nghiệp có sản phẩm tiêu thụ tốt trên thị trường, xem xét nghiên cứu đầu tư sản xuất công nghiệp phù hợp với nhu cầu thị trường và định hướng của nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn lực phù hợp với từng thời kỳ.

- Áp dụng các giải pháp công nghệ trong quản trị và sản xuất với mục tiêu giảm giá thành, tăng lợi nhuận, phát triển bền vững.

V. Các kiến nghị và đề xuất mà Tổng công ty đã trình lên Bộ Xây dựng.

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014 đã nêu trên, Tổng công ty Cổ phần Sông Hồng đã trình lên Bộ Xây dựng một số nội dung như sau:

1. Đề nghị Bộ xây dựng giúp đỡ Tổng công ty tác động đến chủ đầu tư trong việc thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành từ lâu nhưng vẫn còn nợ đọng kéo dài như: Công trình Nhà thi đấu thể thao Đà Nẵng; Công trình Nhiệt điện Vũng Áng 1..... để Tổng công ty có nguồn thu hoàn trả nợ ngân hàng.

2. Hỗ trợ Tổng công ty được tiếp cận nguồn vốn đầu tư từ các ngân hàng xã hội.

3. Hỗ trợ Tổng công ty vào danh sách các doanh nghiệp được vay vốn xây nhà ở xã hội.

4. Về thị trường công việc: Kính đề nghị Bộ xây dựng hỗ trợ và giúp đỡ cho Tổng công ty được tham gia nhiều công trình, dự án của Bộ hoặc của các đơn vị thành viên trực thuộc Bộ xây dựng. Tạo điều kiện đưa các sản phẩm công nghiệp của Tổng công ty vào các dự án của Bộ cũng như các đơn vị thành viên của Bộ.

5. Công tác thoái vốn:

5.1. Đối với Công ty mẹ - Tổng công ty cổ phần Sông Hồng:

Đề nghị chuyển Trường Trung cấp Kỹ thuật Nghiệp vụ Sông Hồng về Bộ Xây dựng quản lý. Sau khi điều chuyển Trường, vốn điều lệ của Tổng công ty vẫn được giữ nguyên là 270 tỷ và thực hiện tăng vốn điều lệ.

5.2. Đối với các Công ty con, Công ty liên kết và đầu tư tài chính:

Đề nghị Bộ Xây dựng phê duyệt phương án tái cấu trúc doanh Tổng công ty đã trình Bộ.

5.3. Hỗ trợ Tổng công ty trong việc tái cấu trúc, cơ cấu các khoản nợ tại công ty cổ phần Thép Sông Hồng.

5.4. Cho phép Tổng công ty tự chủ động quyết định trong vấn đề tái cơ cấu, mua bán cổ phần tại các đơn vị thuộc Tổng công ty.

Trân trọng./.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Nghĩa

BÁO CÁO THỰC HIỆN NĂM 2013, KẾ HOẠCH NĂM 2014
CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2014

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2013					Thực hiện năm 2013					Tỷ lệ % HTKH năm	Kế hoạch năm 2014					Tốc độ TT (%)		
			Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó						
				Công ty mẹ	Các c.ty TCT năm giữ 100% VDL	Các c.ty TCT năm giữ trên 50% VDL	Các công ty TCT năm giữ dưới 50% VDL		Công ty mẹ	Các c.ty TCT năm giữ 100% VDL	Các c.ty TCT năm giữ trên 50% VDL	Các công ty TCT năm giữ dưới 50% VDL			Công ty mẹ	Các c.ty TCT năm giữ 100% VDL	Các c.ty TCT năm giữ trên 50% VDL	Các công ty TCT năm giữ dưới 50% VDL			
A	B	C	1	2	3	4	5	18	19	20	21	22	24	17	18	19	20	21	22	22	
A	KH SẢN XUẤT KINH DOANH																				
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁶ đ	3.000.000	1.820.000	51.500	273.500	855.000	3.002.323	1.436.384	38.525	384.774	1.142.640	100	3.300.000	1.360.000	103.000	489.000	1.348.000	10		
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	2.100.000	1.800.000	50.000	180.000	70.000	1.882.835	1.423.951	36.842	295.922	126.120	90	2.000.000	1.200.000	100.000	400.000	300.000	6		
2	Giá trị KD SP công nghiệp	10 ⁶ đ	600.000			50.000	550.000	812.285			64.719	747.566	135	850.000			57.000	793.000	5		
3	Giá trị KD dịch vụ khác	10 ⁶ đ	300.000	20.000	1.500	43.500	235.000	307.203	12.433	1.683	24.133	268.954	102	450.000	160.000	3.000	32.000	255.000	46		
II	TỔNG KIM NGẠCH XNK	10 ³ USD	20.000			500	19.500	20.000			350	19.650	100	20.000			350	19.650	0		
	Kim ngạch nhập khẩu	10 ³ USD	15.000				15.000	15.000				15.000	100	15.000				15.000	0		
	Kim ngạch xuất khẩu	10 ³ USD	5.000			500	4.500	5.000			350	4.650	100	5.000			350	4.650	0		
III	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH																				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	1.798.222	1.332.000	32.700	274.150	159.372	1.336.647	862.149	37.574	248.232	188.692	74	2.004.219	1.255.642	85.876	399.600	263.101	50		
2	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	6.333	8.544	583	-2.254	-539	1.801	11.167	-2.525	2.128	-8.969	28	10.292	8.921	660	4.527	-3.816	471		
3	Tỷ suất lợi nhuận	%	0,4	0,6	1,8	-0,8	-0,3	0,1	1,3	-6,7	0,9	-4,8	38	0,5	0,7	0,8	1,1	-1,5	281		
4	Lợi nhuận cân biên (LN trước thuế/ Doanh thu)	%																			
4	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	210.000	402.000	56.000	-28.782	105.226	126.110	406.945	3.102	-12.942	127.889	60	205.274	415.865	60.723	113.503	172.408	63		
5	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	270.000	270.000	60.000	270.500	285.000	270.000	270.000	14.150	223.075	172.293	100	270.000	270.000	60.000	270.500	333.500	0		
6	Nợ ngắn sách	10 ⁶ đ	31.310	13.500	2.370	13.200	2.240	54.813	17.543	0	34.881	2.389	175	179.770	110.000	3.500	39.960	26.310	228		
7	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	3.350.000	1.821.000	220.000	2.885.000	2.385.000	3.286.813	1.860.163	174.662	1.865.033	830.134	98	2.860.000	2.100.000	230.000	1.290.000	1.400.000	-13		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2013				Thực hiện năm 2013				Tỷ lệ % HTKH năm	Kế hoạch năm 2014				Tốc độ TT (%)		
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó					
				Công ty mẹ	Các c.ty TCT năm giữ 100% VDL	Các c.ty TCT năm giữ 50% VDL		Các công ty TCT năm giữ 50% VDL	Công ty mẹ	Các c.ty TCT năm giữ 100% VDL			Các c.ty TCT năm giữ trên 50% VDL	Các công ty TCT năm giữ dưới 50% VDL	Công ty mẹ		Các c.ty TCT năm giữ 100% VDL	Các c.ty TCT năm giữ trên 50% VDL
IV	LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG																	
1	Tổng quỹ lương	10 ⁶ đ	371.808	21.000	57.960	221.088	71.760	325.664	18.216	46.478	167.958	93.012	352.464	18.216	34.224	172.236	127.788	8
2	Tổng số CBCNV bình quân sử dụng	Người	6.520	250	1.050	3.920	1.300	5.770	220	842	3.023	1.685	6.255	220	620	3.100	2.315	8
3	Thu nhập bình quân tháng 1 CBCNV/tháng	10 ⁶ đ	4,90	7,10	4,70	4,80	4,70	4,81	7,00	4,70	4,73	4,70	4,80	7,00	4,70	4,73	4,70	0
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ đ	200.380	198.880	1.500	1.500		52.700	52.700				166.000	166.000				215

LẬP BIỂU

Mai Thị Nhung

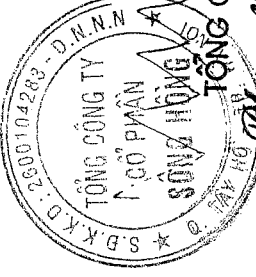
Mai Thị Nhung

/ PHÒNG KTKH

Nguyễn Thành Long

Nguyễn Thành Long

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm Văn Nghĩa

TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2013, KẾ HOẠCH NĂM 2014
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH

TT	Tên công trình	Giá trị hợp đồng	Thời gian dự kiến hoàn thành	Lũy kế thực hiện đến hết năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ % HTKH	Lũy kế thực hiện đến hết năm 2013	Giá trị còn lại	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
	Tổng cộng	5.341.749		1.595.395	2.100.000	1.882.835	90	3.460.110	1.123.491	2.000.000	
A	Các công trình của công ty mẹ	0		1.249.365	1.800.000	1.441.387	80	2.672.632	1.074.884	1.200.000	
I	Các công trình chuyển tiếp và ký HĐ năm 2013	3.138.357		1.249.365	1.800.000	1.441.387	80	2.672.632	1.074.884	600.000	
1	Dự án thoát nước Hà Nội	455.802	30/12/2015	103.661	232.502	109.840	47	213.501	242.301	100.000	
2	XĐ các trạm thu phí thuộc DA đường cao tốc Cầu Giẽ- Ninh Bình	39.773	30/6/2012	38.532	7.664	3.000	39	41.532	4.664	4.664	
3	Thị công Nhà CT1A	135.820	30/12/2012	135.824	8.924	2.000	22	137.824			
4	Thị công Nhà CT1B	129.233	30/12/2012	130.145	8.236	4.500	55	134.645			
5	Khách sạn Royal	36.754		11.785	24.969			11.785	24.969	24.969	
6	Trường Đại học quốc gia - TP. HCM	324.423	30/7/2013	290.110	75.000	88.500	118	378.610			Ủy quyền cho đơn vị
7	Bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng	150.825	30/10/2013	77.065	73.760	40.344	55	117.409	33.416	33.416	Ủy quyền cho đơn vị
8	Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh	198.056	16/5/2014	60.721	137.335	87.000	63	147.721	50.335	50.335	Ủy quyền cho đơn vị
9	Bệnh viện đa khoa Bắc Giang	403.700	8/2013	23.521				23.521	380.179		Ủy quyền cho đơn vị
10	Bệnh viện Từ Dũ	41.521	15/10/2013	32.802	8.719	0		32.802	8.719	8.719	Ủy quyền cho đơn vị
11	Gói thầu B15A	143.568	30/10/2013	44.669	98.899	32.227	33	76.896			Ủy quyền cho đơn vị
12	Cải tạo môi trường sông Phú Lộc	119.090		98.199		19.335		117.534			
13	Gói thầu DH1.6 Xây dựng tuyến công bao dọc sông Nhật Lệ	99.217	18/8/2013	86.980	18.404	18.404	100	105.384			
14	Gói thầu DH1.11 Xây dựng hệ thống thoát nước phường Đồng Phú- Hải Bình- Quảng Bình	67.872	15/01/2014	29.376	38.496	35.538	92	64.914	2.958	2.958	
15	Hệ thống thoát nước Cần Thơ	104.000	/ /2013	23.484	80.516	34.716	43	58.200	45.800	45.800	Ủy quyền cho đơn vị
16	Đường vành đai 2 HN	87.622	30/9/2013	34.391	53.231	43.810	82	78.201	9.421	9.421	
17	Gói thầu số 17 "Xây dựng nhà ga" thuộc dự án "Mở rộng nhà ga hành khách T1-Cảng HK quốc tế Nội Bài	254.849	315 ngày từ 15/3/2013		250.000	297.824	119	297.824	7.025	7.025	Ủy quyền cho đơn vị

TT	Tên công trình	Giá trị hợp đồng	Thời gian dự kiến hoàn thành	Lũy kế thực hiện đến hết năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ % HTKH	Lũy kế thực hiện đến hết năm 2013	Giá trị còn lại	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
18	Nhà thi đấu TDTT Nam Định	709.299	495 ngày từ khi K/C		600.000	560.532	93	560.532	148.767	148.767	
19	Gói thầu số 19: Dự án hệ thống công trình phân ranh mặn ngọt tỉnh Sóc Trăng	5.824	15/02/2014		5.824	5.200	89	5.200	624	624	Ủy quyền cho đơn vị
20	Viện khoa học TDTT	7.518	160 ngày từ khi K/C		8.000	8.000	100				Ủy quyền cho đơn vị
21	Chế độ, lắp đặt cửa van công Sơn Đốc 2	11.421	22/9/2014		11.421	9.120	80	9.120	2.301	2.301	Ủy quyền cho đơn vị
22	Xây dựng Nhà máy Thủy điện Đại Nga	26.968	30/4/2014		26.968	2.717	10	2.717	24.251	24.251	Ủy quyền cho đơn vị
23	Xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình Cống Sông Kiên - Rạch Giá - Kiên Giang	31.053	748 ngày từ 23/6/2013			7.700		7.700	23.353	23.300	Ủy quyền cho đơn vị
24	Cung hữu nghị Việt Trung	11.504			10.580	10.580	100				Ủy quyền cho đơn vị
25	Nhà làm việc tại 75 Đinh Tiên Hoàng	65.801	1,5 tháng từ khi K/C	0				0	65.801	50.000	Ủy quyền cho đơn vị
26	Dự án NXB Chính trị Quốc gia			0				0			
27	Cụm hồ bơi có mái che TP Cần Thơ	103.500	năm 2013	4.000				4.000			
28	Giá trị phát sinh CT: Tái định cư HP		30/6/2013	24.100	20.500	20.960	102	45.060			Ủy quyền cho đơn vị
29	Quốc lộ 1	33.000								18.000	
30	Quốc lộ 14	70.000								45.000	
II	Các công trình dự kiến thực hiện									600.000	
1	Khu công nghiệp cao Láng Hòa Lạc									100.000	Giá trị gói thầu 500 tỷ đồng, giá trị của TCT 250 tỷ đồng
2	Cung quy hoạch Quảng Ninh									100.000	Giá trị gói thầu 400 tỷ đồng
3	Bảo hiểm TP. HCM									100.000	Giá trị gói thầu 300 tỷ đồng
4	Bảo hiểm Hà Đông									100.000	Giá trị gói thầu 300 tỷ đồng
5	Gói thầu VH2-24 Cải tạo hồ Cửa Nam và VH2-25 Cải tạo mương số 3									50.000	Giá trị gói thầu 117 tỷ đồng
6	Các công trình khác									150.000	
B	Các công trình khác của công ty con, công ty liên kết			346.030	300.000	441.448	147	787.478	48.607	800.000	
1	Trụ sở Cục đăng ký quốc gia- TT đăng ký giao dịch tài sản tại HN	28.100		8.252	10.189	10.189		18.441	9.659	9.659	
2	Nhà văn hóa- Trung tâm VH TT Bắc Ninh	52.500		6.547	7.005	7.005		13.552	38.948	38.948	

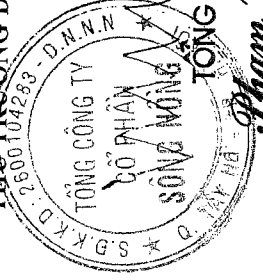
TT	Tên công trình	Giá trị hợp đồng	Thời gian dự kiến hoàn thành	Lũy kế thực hiện đến hết năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ % HTKH	Lũy kế thực hiện đến hết năm 2013	Giá trị còn lại	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
3	Công viên Vĩnh Phúc			5.736	47.453	47.453		53.189			
4	Tổng cục dân số			35.000	68.000	68.000		103.000			
5	Công ty Điện lực Thanh Hóa				40.000	40.000		40.000		50.000	
6	KTX trường ĐH Điện lực HN			8.394	6.600	6.600		14.994			
7	Công trình TĐTT SHB Đà Nẵng			60.109	35.000	35.000		95.109			
8	Cầu Gò Nổi			62.122	46.072	46.072		108.194			
9	Gói thầu số 8- Quốc lộ 1A									105.000	
10	Xây dựng cầu Kỳ Lam									40.000	
11	Mở rộng hệ thống thoát nước thải TP Huế									50.000	
12	Đề án sông đồng bằng Sông Cửu Long									55.000	
13	Cục Hải Quan Hà Giang									25.000	
14	Trường Đại học Thủy Lợi									70.000	
15	BIDV Đông Anh									20.000	
16	Thủy điện Điện Biên									30.000	
17	Đường giao thông trục chính Khu kinh tế Vân Đồn- Quảng Ninh									30.000	
18	Trạm biến áp 500kv- Phố Núi- Hưng Yên									30.000	
19	Hạ tầng trạm trung gian Phố Núi - Hưng Yên									23.000	
20	Các công trình khác			159.870	39.681	181.129		340.999		20.000	
										233.393	

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2014

PHÒNG KTKH

LẬP BIỂU

Mai Thị Nhung



Mai Thị Nhung

Nguyễn Thanh Long

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Nghĩa

BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN NĂM VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2014
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2013						Ước thực hiện năm 2013						Kế hoạch năm 2014			
			Tổng số		Trong đó		Cty mẹ	Tổng số	Trong đó		Cty mẹ	Tổng số	Tỷ lệ % HTKHN	Trong đó				
			C.ty mẹ	Các cty TCT năm giữ 100% VDL	Các cty TCT năm giữ trên 50% VDL	Các công ty TCT năm giữ dưới 50% VDL			Các cty TCT năm giữ trên 50% VDL	Các cty TCT năm giữ dưới 50% VDL				Cty mẹ	Các cty TCT năm giữ 100% VDL	Các cty TCT năm giữ trên 50% VDL	Các cty TCT năm giữ dưới 50% VDL	
A	B	C	6	7	8	9	10	16	17	18	19	15	16	17	18	19		
1	Tổng cộng	10 ⁶ đ	600.000		50.000	550.000	812.285		64.719	747.566	850.000	135		57.000	793.000			
	Gạch quy chuẩn	10 ⁶ đ	10.000		10.000	13.115	13.115		13.115	12.000	12.000	131		12.000	12.000			
	Sản xuất	1000V	10.000		10.000	12.567	12.567		12.567	12.000	12.000	126		12.000	12.000			
	Tiêu thụ	1000V	10.500		10.500	11.400	11.400		11.400	10.000	10.000	109		10.000	10.000			
	Khối lượng tồn kho	1000V	1.842		1.842	2.417	2.417		2.417	0	0	131		0	0			
	Giá trị tồn kho	10 ⁶ đ	1.842		1.842	2.417	2.417		2.417	0	0	131		0	0			
2	Gạch Ceramic	10 ⁶ đ	200.000			200.000	250.000			250.000	250.000	125			250.000			
	Sản xuất	10 ² m2	3.300			3.300	4.200			4.200	4.200	127			4.200			
	Tiêu thụ	10 ³ m2	3.000			3.000	3.500			3.500	3.500	117			3.500			
3	Nhiệm thành định hình	10 ⁶ đ	280.000			280.000	430.000			430.000	440.000	154			440.000			
	Sản xuất	Tấn	4.300			4.300	6.840			6.840	7.000	159			7.000			
	Tiêu thụ	Tấn	4.000			4.000	6.400			6.400	7.000	160			7.000			
4	Điện thương phẩm	10 ⁶ đ	35.000			35.000	36.076			36.076	44.000	103			44.000			
	Sản xuất	10 ⁶ KW	30			30	31			31	36	102			36			
	Tiêu thụ	10 ⁶ KW	30			30	31			31	36	102			36			
5	Bê tông thương phẩm	10 ⁶ đ	35.000			35.000	30.585			30.585	56.700	87			56.700			
	Sản xuất	M ³	40.000			40.000	33.489			33.489	63.000	84			63.000			
	Tiêu thụ	M ³	40.000			40.000	33.489			33.489	63.000	84			63.000			
6	Sản xuất khác (cột điện, cát, đá, sỏi... của Công ty Sông Lô)	10 ⁶ đ	40.000			40.000	52.509			51.604	905	1300			45.000	2.300		

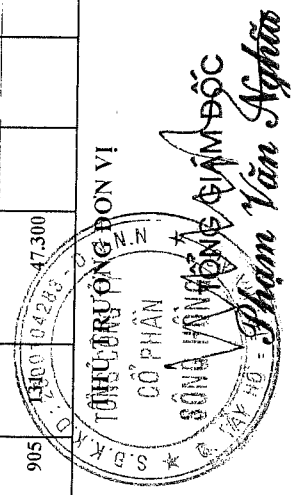
LẬP BIỂU

PHÒNG KTKH

(Signature)

Minh Thị Nhung

(Signature)
Nguyễn Thành Long



BÁO CÁO THỰC HIỆN NĂM 2013, KẾ HOẠCH NĂM 2014
GIÁ TRỊ KINH DOANH KHÁC

TT	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ % HT KHN	Kế hoạch năm 2014	Tốc độ TT
1	2	4	8	10	11	12
I	Tổng giá trị SXKD khác	300.000	307.203	102	450.000	46
1	Kinh doanh bất động sản	111.000	65.142	59	288.000	342
	- Công ty Sông Hồng 1	1.000	2.975	298	1.000	
	- Cơ quan Tổng công ty	20.000	12.433	62	160.000	
	- Công ty Địa ốc Sông Hồng	80.000	49.734	62	20.000	
	- Cty Sông Hồng 10					
	- Cty CP BĐS HN Sông Hồng				100.000	
	- Công ty CPĐT Reenco SH	10.000		0	7.000	
2	Kinh doanh VLXD	70.000	74.762	107	65.000	
	- Cơ quan Tổng công ty					
	- Cty Nhôm Sông Hồng	50.000	10.000	20	45.000	
	- Cty CP BĐS HN Sông Hồng		8.610		20.000	
	- Cty Sông Hồng 10	20.000	56.152	281		
3	Kinh doanh thiết bị	108.000	146.141	135	73.000	-50
	- Công ty CP CN & TT Sông Hồng	105.000	144.458	138	70.000	-52
	- Công ty CP xây dựng Minh Phương	1.500		0		
	- Công ty TNHH MTV Cơ giới Sông Hồng	1.500	1.683	112	3.000	78
4	Xuất khẩu lao động	8.500	20.218	238	10.000	-51
5	Tư vấn, TK	2.500	940	38	14.000	1389,4
	- Công ty CP Tư vấn và XD Đô thị SH	2.000	940	47	13.000	1283
	- Công ty Sông Lô	500		0	1.000	
II	Kim ngạch XNK (1.000 USD)	20.000	15.963	80	20.000	25,29
1	Kim ngạch nhập khẩu	15.000	15.000	100	15.000	0
2	Kim ngạch xuất khẩu	5.000	963	19	5.000	419

LẬP BIỂU



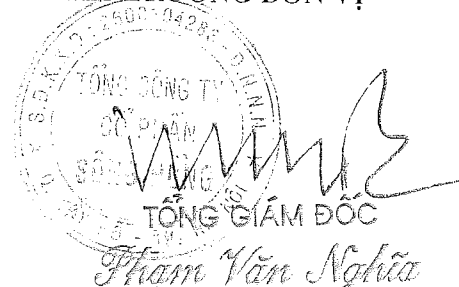
Mai Thị Nhung

/PHÒNG KTKH



Nguyễn Thành Long

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Nghĩa



BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Mẫu: 3b

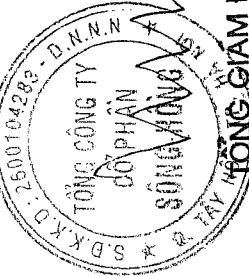
ĐVT: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Mức độ ưu tiên	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô, công suất	Thời gian bắt đầu thực hiện	Thời gian Hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2013				Thực hiện năm 2013				% hoàn thành KH	Kế hoạch 2014						
									Tổng số	Vốn tự có	Vốn ngân sách	Vốn TDTM	Vốn khác	Tổng số	Vốn tự có	Vốn nhà nước		Vốn TDTM	Nguồn vốn khác	Tổng số	Vốn tự có	Vốn nhà nước	Vốn TDTM	Nguồn vốn khác
	TỔNG CỘNG CHUNG							10.100,2	200,3	53,5	0,0	20,1	126,7	52,7	2,8	0,0	0,7	49,2	166,0	3,0	0,0	76,0	93,0	
A	Các dự án của TCT							8.573,8	198,8	53,0	0,0	20,1	125,7	52,7	2,8	0,0	0,7	49,2	166,0	3,0	0,0	76,0	93,0	
I	Các dự án đang thực hiện đầu tư							2.626,8	162,8	50,0	0,0	14,1	98,7	51,7	2,3	0,0	0,7	48,7	100,0	0,0	0,0	70,0	30,0	
1	Xây dựng nhà ở I1, I2, I3 và VP cho thuê Thành Công 2	A	TCT SH	Hà Nội	69.233 m2san	Q1/09	Q4/12	958,0	48,7	0,0	0,0	0,0	48,7	48,7	0,0	0,0	0,0	48,7	0,0	0,0			0,0	
2	Dự án khu nhà ở căn bộ công chức NXB chính trị Quốc Gia	A	TCT SH	Hà Nội	2,06 ha	Q4/12	Q1/16	1.632,0	100,0	50,0	0,0	0,0	50,0	1,7	1,7				100,0			70,0	30,0	
3	Khách sạn Sông Hồng - Lào Cai	A	TCT SH	Lào Cai	4.050m2 sân	Q3/10	Q1/13	36,8	14,1			14,1		1,3	0,6				9,2%	0,0		0,0		
II	Các dự án đang làm công tác chuẩn bị đầu tư							5.947,0	36,0	3,0	0,0	6,0	27,0	1,0	0,5	0,0	0,0	0,5	66,0	3,0	0,0	6,0	63,0	
4	Dự án tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng Tower	B	TCT SH	Hà Nội	1,38 ha	Q1/12	Q2/15	1.193,0	30,0			6,0	24,0	0,0	0,0			0,0	0,0%	50,0		6,0	50,0	
5	Hạ tầng khu đô thị Sông Hồng Nhơn Trạch - tỉnh Đồng Nai	B	TCT SH	Đồng Nai	77 ha	Q1/11	Q2/16	820,0	1,0				1,0	0,0	0,0			0,0	0,0%	1,0			1,0	
6	Dự án chung cư 135 Nguyễn Văn Cừ	B	TCT SH	Hà Nội	13.200 m2 sân	Q3/11	Q1/14	140,0	1,0				1,0	0,0	0,0				0,0%	2,0			2,0	
7	Dự án cải tạo Khu tập thể Kim Giang	B	TCT SH	Hà Nội	14,6 ha	Q3/11	Q3/16	2.500,0	1,0				1,0	0,5	0,5				50,0%	2,0			2,0	
8	Dự án Tổ hợp nhà ở tái định cư và chung cư Sông Hồng - Hoàng Mai	B	TCT SH	Hà Nội	1,06 ha	Q4/11	Q4/14	1.294,0	2,0	2,0				0,5				0,5	25,0%	10,0	3,0		7,0	
9	Lập quy hoạch khu đất 9,5 ha tại Lĩnh Nam, Q. Hoàng Mai	B	TCT SH	Hà Nội	9,5 ha	Q3/11	Q4/11		1,0	1,0				0,0					0,0%	1,0	0,0		1,0	

TT	Tên dự án	Mức độ ưu tiên	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô, công suất	Thời gian bắt đầu thực hiện	Thời gian Hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2013				Thực hiện năm 2013				% hoàn thành KH	Kế hoạch 2014												
									Trong đó phân ra		Trong đó phân ra		Tổng số	Vốn tự có	Vốn nhà nước	Vốn TDTM		Nguồn vốn khác	Trong đó phân ra		Tổng số	Vốn tự có	Vốn nhà nước	Vốn TDTM	Nguồn vốn khác					
									Vốn tự có	Vốn ngân sách	Vốn TDTM	Vốn khác							Vốn tự có	Vốn nhà nước						Vốn TDTM	Nguồn vốn khác			
B	Các dự án liên danh, liên kết							1.526,4	1,5	0,5	0,0	0,0	1,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
I	Các dự án đang làm công tác chuẩn bị đầu tư							1.526,4	1,5	0,5	0,0	0,0	1,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
1	Dự án đường BT Thanh Trì	B	Liên danh TCT SH - BĐS HN SH	Hà Nội	6 km đường, 36ha hạ tầng KBT	Q1/11	Q2/16	1.249,0	1,0				1,0																	
2	Dự án chung cư 165/5 Nguyễn Văn Lương	B	Cty CP SH Bình Tây	TP.HC M	33.600 m2 sàn	Q2/11	Q4/13	277,4	0,5	0,5																				

Hà Nội, ngày tháng năm 2014

Tổng công ty CP Sông Hồng



Phạm Văn Nghĩa

Người lập biểu

Trần Lâm Quỳnh Trang

Phòng Đầu tư

Nguyễn Hồng Thanh